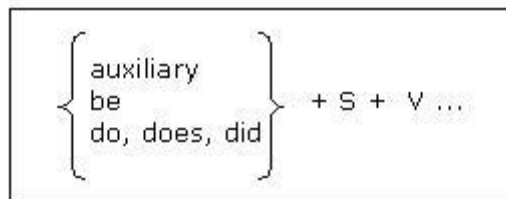


8. Câu hỏi

Tiếng Anh có nhiều loại câu hỏi có những chức năng và mục đích khác nhau. Trong câu hỏi, trợ động từ hoặc động từ *be* bao giờ cũng đứng trước chủ ngữ. Nếu không có trợ động từ hoặc động từ *be*, ta phải dùng dạng thức *do, does, did* như một trợ động từ để thay thế. Sau các động từ hoặc trợ động từ đó, phải dùng động chính từ ở dạng nguyên thể không có *to*. Thời và thể của câu hỏi chỉ được chia bởi trợ động từ, chứ không phải động từ chính.

8.1 Câu hỏi Yes/ No



Sở dĩ ta gọi là như vậy vì khi trả lời, dùng *Yes/No*. Nhớ rằng khi trả lời:

- Yes + Positive verb

- No + Negative verb.

(không được trả lời theo kiểu câu tiếng Việt)

Isn't Mary going to school today?

Was Mark sick yesterday?

Have you seen this movie before?

Will the committee decide on the proposal today?

Don't you still want to use the telephone?

Did you go to class yesterday?

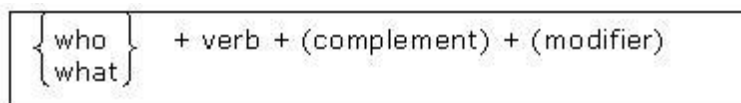
Doesn't Ted like this picture?

8.2 Câu hỏi lấy thông tin (information question)

Đối với loại câu hỏi này, câu trả lời không thể đơn giản là yes hay no mà phải có thêm thông tin. Chúng thường dùng các từ nghi vấn, chia làm 3 loại sau:

8.2.1 Who hoặc What: câu hỏi chủ ngữ

Đây là câu hỏi khi muốn biết chủ ngữ hay chủ thể của hành động.



Something happened lastnight => What happened last night?

Someone opened the door. => Who opened the door?

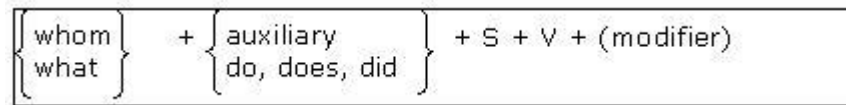
Chú ý các câu sau đây là sai ngữ pháp:

Who did open the door? (SAI)

What did happen lastnight? (SAI)

8.2.2 Whom hoặc What: câu hỏi tân ngữ

Đây là các câu hỏi dùng khi muốn biết tân ngữ hay đối tượng tác động của hành động



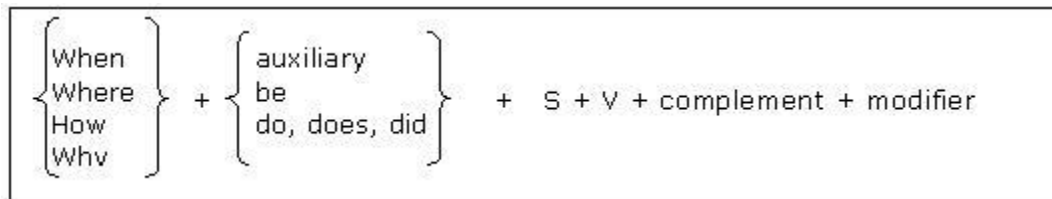
Nhớ rằng trong tiếng Anh viết chính tắc bắt buộc phải dùng *whom* mặc dù trong tiếng Anh nói có thể dùng *who* thay cho *whom* trong mẫu câu trên.

George bought something at the store. => What did George buy at the store?

Ana knows someone from UK. => Whom does Ana know from UK?

8.2.3 When, Where, How và Why: Câu hỏi bổ ngữ

Dùng khi muốn biết nơi chốn, thời gian, lý do, cách thức của hành động.



How did Maria get to school today?

When did he move to London?

Why did she leave so early?

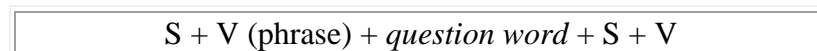
Where has Ted gone?

When will she come back?

Chú ý tránh nhầm lẫn với các câu sai như ví dụ ở phần [8.2.1](#)

8.3 Câu hỏi phức (embedded question)

Là câu hoặc câu hỏi chứa trong nó một câu hỏi khác. Câu có hai thành phần nối với nhau bằng một từ nghi vấn (question word). Động từ ở mệnh đề thứ hai (mệnh đề nghi vấn) phải đi sau và chia theo chủ ngữ, không được đảo vị trí như ở câu hỏi độc lập.



The authorities can't figure out why the plane landed at the wrong airport.

We haven't ascertained where the meeting will take place.

- Trong trường hợp câu hỏi phức là một câu hỏi, áp dụng mẫu câu sau:

auxiliary + S + V + <i>question word</i> + S + V
--

Do you know where he went?

Could you tell me what time it is?

- Question word có thể là một từ, cũng có thể là một cụm từ như: whose + noun, how many, how much, how long, how often, what time, what kind.

I have no idea how long the interview will take.

Do you know how often the bus run at night?

Can you tell me how far the museum is from the store?

I'll tell you what kind of ice-cream tastes best.

The teacher asked us whose book was on his desk.

8.4 Câu hỏi đuôi (tag questions)

Trong câu hỏi đuôi, người đặt câu hỏi đưa ra một mệnh đề (mệnh đề chính) nhưng không hoàn toàn chắc chắn về tính đúng / sai của mệnh đề đó, do vậy họ dùng câu hỏi dạng này để kiểm chứng về mệnh đề đưa ra.

He should stay in bed, shouldn't he? (Anh ấy nên ở yên trên giường, có phải không?)

She has been studying English for two years, hasn't she?

There are only twenty-eight days in February, aren't there?

It's raining now, isn't it? (Trời vẫn còn mưa, phải không?)

You and I talked with the professor yesterday, didn't we?

You won't be leaving for now, will you?

Jill and Joe haven't been to VN, have they?

Câu hỏi đuôi chia làm hai thành phần tách biệt nhau bởi dấu phẩy theo quy tắc sau:

- Sử dụng trợ động từ giống như ở mệnh đề chính để làm phần đuôi câu hỏi. Nếu không có trợ động từ thì dùng *do*, *does*, *did* để thay thế.
- Nếu mệnh đề chính ở thể khẳng định thì phần đuôi ở thể phủ định và ngược lại.
- Thời của động từ ở đuôi phải theo thời của động từ ở mệnh đề chính.
- Chủ ngữ của mệnh đề chính và của phần đuôi là giống nhau. Đại từ ở phần đuôi luôn phải để ở dạng chủ ngữ (in subject form)
- Phần đuôi nếu ở dạng phủ định thì thường được rút gọn (*n't*). Nếu không rút gọn thì phải theo thứ tự: auxiliary + subject + not? (He saw it yesterday, did he not?)
- Động từ *have* có thể là động từ chính, cũng có thể là trợ động từ. Khi nó là động từ chính của mệnh đề trong tiếng Anh Mỹ thì phần đuôi phải dùng trợ động từ *do*, *does* hoặc *did*. Tuy nhiên, trong tiếng Anh Anh thì bạn có thể dùng chính *have* như một trợ động từ trong trường hợp này. Khi bạn thi TOEFL là kỳ thi kiểm tra tiếng Anh Mỹ, bạn phải chú

ý để khỏi bị mất điểm.

You have two children, haven't you? (British English: OK, TOEFL: NOT)

You have two children, don't you? (Correct in American English)

- *There is, there are* và *it is* là các chủ ngữ giả nên phần đuôi được phép dùng lại *there* hoặc *it* giống như trường hợp đại từ làm chủ ngữ.